



## Chìm-Nổi-Giạt-Trôi Trên Dòng Sông Lịch Sử Quê Hương

Vũ Huy Thám

### Chương 6

#### Đi Học ở Miền Nam

Việc gia đình tôi trốn thoát khỏi miền Bắc, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa để vào miền Nam hay Việt Nam Cộng Hòa đã thành công mỹ mãn. Tuy nhiên, khi rời bỏ làng quê nơi chôn nhau cắt rốn ở miền Bắc để vào miền Nam, chúng tôi phải bỏ lại tất cả. Vì vậy, chúng tôi phải bắt đầu một cuộc sống mới tại thành phố Sài Gòn với tự do trong tâm trí, nhưng không tài sản nào đáng giá trong tay. Tuy nhiên, nhờ sự giúp đỡ của bà con thân thích và chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, gia đình tôi không bị đói khổ, nhưng cũng không được khá giả. Vì lý do đó, tôi không còn điều kiện thuận lợi để tiếp tục đi học nữa. Hoàn

cảnh mới này đã khiến tôi nhớ lại năm học cuối cùng của tôi tại Trường Trung Học Xuân Huy, tôi cũng phải đối diện với tình cảnh tương tự. Vào thời điểm đó, cha mẹ tôi bị Đội Cải Cách Ruộng Đất của làng xếp vào thành phần địa chủ. Vì vậy, gia đình tôi bị dân quân bao vây, không cho mang bất cứ thứ gì ra khỏi nhà. Nếu có thứ gì bị mang ra ngoài, cha mẹ tôi có thể bị buộc tội là tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh việc trả lại khoản tiền mà gia đình tôi bị kết tội là đã thu tô của tá điền cao hơn mức độ mà chính phủ cho phép. Do đó, việc tiếp tục theo học tại Trường Trung Học Xuân Huy trở nên vô cùng khó khăn, đến mức tôi muốn bỏ học.

Trong khi đang phân vân giữa việc tiếp tục học hay bỏ học, một người bà con của tôi ở Hà Nội đã cho tôi một bộ dụng cụ cắt tóc. Tôi dùng bộ dụng cụ này để tự kiếm sống và không cần phải quay về nhà mỗi tuần để lấy gạo tiền nữa. Nhờ bộ đồ hớt tóc, tôi đã kiếm tạm đủ tiền để sống và tiếp tục việc học tại Trường Trung Học Xuân Huy. Những khó khăn mà tôi phải đối mặt ở Sài Gòn năm 1955 cũng tương tự như những gì tôi đã trải qua ở làng quê năm 1954. Vì vậy, tôi mua một bộ dụng cụ cắt tóc và hành nghề dưới bóng một cây cổ thụ lớn ở góc đường Richaud và Lagnere. Tôi hành nghề cắt tóc từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Đồng thời, tôi theo học một trường trung học tư thục từ 6 giờ chiều đến 11 giờ đêm.

Khi có khách, tôi cắt tóc cho họ. Khi không có khách, tôi làm bài tập. Tôi chỉ cần kiếm đủ tiền để trả học phí và mua sách vở. Trong thời gian làm nghề cắt tóc dưới gốc cây cổ thụ, thỉnh thoảng cảnh sát Đô Thành Sài Gòn đến chỗ tôi hành nghề để tịch thu bộ đồ nghề của tôi mang về bót. Họ thường làm việc này vài ngày trước khi Thủ Đô đón các phái đoàn ngoại quốc đến thăm. Lúc đó, Sài Gòn được biết đến như “Hòn Ngọc Viễn Đông”, nên họ phải làm mọi cách để thành phố trông có vẻ ngoạn mục đối với khách tham quan. Khi bộ đồ nghề của tôi bị tịch thu, việc hớt tóc của tôi bị thất thu song bù lại tôi lại có vài ngày nghỉ để làm bài tập. Sau khi phái đoàn ngoại quốc đã rời đi, tôi lại đến bót cảnh sát nộp phạt vì vi phạm việc làm “xấu bộ mặt thành phố”. Sau khi nộp phạt, tôi được trả lại đồ nghề và quay lại góc đường Richaud và Lagnere để tiếp tục nghề cắt tóc.

Khi gia đình tôi di cư từ miền Bắc vào miền Nam, tôi vừa học xong lớp 7. Hệ thống giáo dục giữa hai miền có sự khác biệt. Hệ thống trung học phổ thông ở miền Nam có 12 lớp; trong khi đó hệ thống trung học phổ thông ở miền Bắc chỉ có 9 lớp. Các môn lịch sử, địa lý, khoa học, hình học, đại số và văn học Việt Nam của lớp 7 ở miền Bắc tương đương với lớp 9 ở miền Nam. Tuy nhiên, có một khác biệt lớn về ngoại ngữ. Học sinh trung học ở miền Nam học tiếng Pháp và tiếng Anh, trong khi đó học sinh miền Bắc không học bất kỳ một ngoại ngữ nào. Vì vậy, khi bắt đầu học ở miền Nam, tôi gặp rất nhiều khó khăn trong việc thích nghi. Mặt khác, trong 8 năm chiến tranh ác liệt giữa Pháp và Việt Minh, tôi đã phải bỏ học nhiều năm, vì lẽ đó muốn bỏ qua lớp 9 và lớp 10 để rút ngắn thời gian và chi phí học tập. Do đó, tôi ghi danh theo học lớp 11 ban toán tại một trường tư thục buổi tối, đồng thời theo học hai khóa ngoại ngữ Pháp và Anh để bù đắp khoảng cách biệt về sinh ngữ của tôi.

Để tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh miền Nam phải vượt qua hai kỳ: Tú Tài I và Tú Tài II. Mỗi kỳ thi gồm hai đợt: đợt một ngay sau khi kết thúc năm học, và đợt hai trước khi năm học mới bắt đầu. Mỗi kỳ thi gồm phần viết và phần vấn đáp. Nếu đậu phần viết, học sinh mới được thi vấn đáp. Muốn được cấp bằng, phải đậu cả hai phần viết và vấn đáp. Kỳ thi Tú Tài I rất khó. Mỗi năm chỉ có khoảng 30% học sinh trường công và 10% học sinh

trường tư đậu kỳ thi này. Học sinh thi đậu Tú Tài I mới đủ điều kiện được nhận theo học lớp 12 để chuẩn bị thi Tú Tài II.

Tôi theo học lớp 11 vào ban đêm tại một trường tư ở Sài Gòn để chuẩn bị thi Tú Tài I. Ban ngày làm thợ cắt tóc, ban đêm đi học là một trở ngại lớn. Hầu hết gia đình và bạn bè đều cho rằng tôi khó có thể thành công, trừ bố tôi. Sau một năm học, tôi thi phần viết gồm vật lý, toán, luận văn Việt Nam, một bài dịch Anh văn và một luận văn tiếng Pháp, nhưng bị rớt. Tuy nhiên tổng số điểm vẫn trên mức tối thiểu để được thi lại đợt hai. Kỳ thi viết đợt hai diễn ra ngày 19 tháng 9 năm 1957. Bài thi mà tôi lo nhất là bài luận tiếng Pháp, vì đó là môn tôi yếu nhất. Tôi chỉ mong đủ điểm tối thiểu.

Ngày 3 tháng 8 năm 1957, tôi đạp xe đến Trường Petrus Ký để nghe báo kết quả. Qua loa phóng thanh, tôi được biết mình đã đậu phần thi viết nên rất vui. Tôi vội vàng đạp xe về nhà để báo tin cho bố tôi. Nhưng khi về đến nhà tôi không thấy ông. Tôi nghĩ ông đi đâu đó và sẽ báo tin sau. Đồng thời, tôi cũng biết vẫn còn nhiều khó khăn ở kỳ thi vấn đáp. Nếu rớt vấn đáp, tôi phải học lại một năm nữa, nên tôi mượn sách giáo khoa ra để ôn bài. Khi đang chuẩn bị ôn bài, anh trai tôi chạy về báo tin bố tôi bị xe máy tông khi băng qua đường và đã qua đời tại bệnh viện Chợ Rẫy. Tôi không thể học ôn sau khi nghe tin dữ này. Mẹ tôi rất đau đớn trong lòng khi được tin bố tôi tử vong về một tai nạn giao thông, song bà vẫn cố nén trong tim để khuyên bảo tôi cần phải mạnh mẽ trong mọi tình huống và dùng triết lý Phật giáo để an ủi. Bà nói với tôi: “Theo thuyết luân hồi của Nhà Phật, chết không phải là hết mà chỉ là một sự chuyển hóa từ kiếp này sang kiếp khác thôi. Do đó, con cần phải can đảm vượt qua những khó khăn hiện tại để hướng về tương lai. Tôn trọng lời mẹ, tôi đã cố gắng vượt qua nỗi buồn mất bố để ôn bài vở để thi vấn đáp. Dù không hy vọng nhiều, nhưng sau gần một tuần lễ học ôn, tôi đã vượt qua kỳ thi vấn đáp. Có lẽ Hoàng Thiên bắt phụ hảo tâm nhân, hoặc linh hồn bố tôi đã phù hộ và giúp tôi trong kỳ thi vấn đáp này.

Sau khi đậu Tú Tài I, tôi đã có đủ điều kiện để theo học lớp 12 và để chuẩn bị thi Tú Tài II. Song cái chết của bố tôi đã khiến gia đình tôi lâm vào hoàn cảnh khó khăn về mặt tài chính. Mặt khác, tại thủ đô Saigon lúc bấy giờ chỉ có hai trường công lập có lớp 12 là trường Petrus Ký và Chu Văn An và chỉ dạy vào ban ngày, nếu tôi theo học lớp 12 của một trong hai trường này tôi phải bỏ nghề cắt tóc. Đang phân vân về sự chọn lựa này, thì may mắn thay, một người trong xóm biết tôi vừa đậu Tú Tài I, nên đã yêu cầu tôi dạy kèm toán cho con ông vào buổi tối. Tôi nhận lời ngay. Học trường công không phải đóng học phí, và tiền thù dạy kèm trẻ buổi tối tuy không nhiều nhưng cũng đủ cho tôi sống và tiếp tục học lớp 12 vào ban ngày tại trường Trung Học Chu Văn An.

Sau một năm dùi mài toán, lý, hóa, sử địa, văn chương, triết học cùng ngoại ngữ học lớp 12 tại Trường Chu Văn An, tôi thi Tú Tài II vào ngày 6 tháng 6 năm 1958 và đậu cả viết lẫn vấn đáp. Lúc đó, người có bằng Tú Tài II được xem là có tương lai sáng sủa và có thể theo học các trường đại học công lập bất cứ ngành nào và sẽ trở thành kỹ sư, luật sư, bác sĩ...

Dù có bằng Tú Tài II, song gia đình tôi vẫn gặp khó khăn về mặt tài chính, nên tôi cần phải đi làm toàn phần hay bán phần nên tôi không thể theo học các trường đại học đòi hỏi sinh viên phải có mặt 100% thời gian tại lớp học. Vì vậy, tôi đành phải chọn theo học Đại học Luật Sài Gòn – nơi đây không bắt buộc sinh viên phải hiện diện 100% trong lớp. Một số bà con họ hàng của tôi nghĩ tôi muốn làm luật sư và trêu chọc rằng ở thiên đàng dưới sự cai quản của thánh Peter người ta không hề tìm thấy một luật sư nào cả. Ý nói luật sư là người chuyên ăn gian nói dối trá, nói có thành không và nói không thành có. Song tôi nghĩ, học luật không nhất thiết là phải hành nghề luật sư mà còn có thể làm nhiều công việc khác. Hơn nữa tôi chọn học luật là vì hoàn cảnh khó khăn của gia đình tôi, gặp thời thế thế thì phải thế.

Hệ thống trường luật ở miền Nam vào thời gian này vẫn theo chương trình giáo dục của Pháp. Sinh viên muốn theo học trường này phải có bằng tú tài II và phải học 3 năm. Nhưng vì vừa học vừa làm, nên tôi phải mất 6 năm mới tốt nghiệp Cử Nhân Luật. Trong thời gian học luật tôi có cơ hội đọc và tham khảo các sách báo trong thế giới cộng sản cũng như thế giới tự do, nên hiểu thêm về sự khác biệt giữa hai thế giới này. Đồng thời tôi có dịp nhìn lại nền giáo dục miền Bắc mà tôi là nạn nhân trong thời gian tôi đi học trong vùng kháng chiến chống Pháp tại Liên Khu Bắc Việt.

### Nhìn Lại Những Năm Tháng Đi Học ở Miền Bắc

Trong những năm học ở Đại Học Luật Khoa ở miền Nam hay còn gọi là Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), tôi đã có nhiều nhiều dịp may hay nhiều cơ hội để nhìn lại những năm tháng đi học ở Liên Khu Bắc Việt dưới cái gọi là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) mà tôi đã trải qua khi còn là học sinh. Đó là một điều kinh khủng. Mỗi khi nghĩ đến, tôi không khỏi rùng mình. Ông Hồ Chí Minh là chủ tịch nước VNDCCH và cũng là kiến trúc sư cao cấp nhất về đường lối giáo dục của chế độ. Vào ngày 13 tháng 9 năm 1958, khi đến dự một lớp học chính trị của các giáo viên cấp II và cấp III, Hồ Chủ Tịch đã phát biểu rằng: *“Vì lợi ích mười năm trồng cây. Vì lợi ích trăm năm trồng người.”*

Câu nói trên đây của ông Hồ bắt nguồn từ câu nói của nhà chính trị thời Xuân Thu là Quản Trọng (725 TCN - 645 TCN). Nguyên văn như sau: “Nhất niên chi kế, mạc như thụ cốc; thập niên chi kế, mạc như thụ mộc; bách niên chi kế, mạc như thụ nhân”. Nói khác đi là ông Hồ chỉ trích dẫn phần II và phần III câu nói của Quản Trọng để dạy bảo các vị giáo viên. Khi phát biểu: “Vì lợi ích trăm năm trồng người”, ông Hồ muốn ám chỉ lợi ích trăm năm nào của nước VNDCCH? Chắc chắn đó không phải lợi ích đưa VNDCCH trở lại chế độ Phong Kiến hay Thực Dân hoặc Đế Quốc Tư Bản mà là lợi ích đưa nước Việt Nam lên Xã Hội Chủ Nghĩa. Đối tượng của chữ người trong câu nói của Quản Trọng là con người nói một cách chung chung. Song đối tượng của chữ người trong lời phát biểu của ông Hồ Chí Minh trong một lớp học chính trị của các giáo viên cấp II và cấp III Trung Học Phổ Thông, không có nghĩa chung chung như Quản Trọng mà có nghĩa đặc thù là em học sinh còn non trẻ đang học trong các trường trung học cấp II và cấp III.

Từ thuở xa xưa, ông cha ta đã dạy con cháu rằng:

*Dạy con từ thuở còn thơ*

*Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về*

Có lẽ ông Hồ đã kết nối quan điểm “vì lợi ích trăm năm trồng người” của Quản Trọng với quan điểm “dạy con từ thuở còn thơ” của ông cha ta ngày xưa để chỉ thị các giáo viên cấp II và cấp III Trung Học Phổ Thông phải dạy bảo các học sinh còn non trẻ của họ những giáo điều của chủ nghĩa Cộng Sản. Quan điểm của ông cha ta ngày xưa và quan điểm của ông Hồ cùng nhiều nhà chính trị và giáo dục ngày nay cho rằng não bộ của trẻ thơ hay của những người còn non trẻ như những tờ giấy trắng, trên đó người lớn hay giáo viên có thể viết bất cứ điều gì họ muốn, và những thanh thiếu niên hay học sinh này sẽ coi những điều được dạy bảo là chân lý, không chỉ trong hiện tại mà còn có thể trong suốt cuộc đời của chúng. Vì vậy, ông Hồ và thuộc hạ đã khuyến khích giáo viên lợi dụng đầu óc ngây thơ và non nớt của thanh thiếu niên để đào tạo chúng thành những công dân tuyệt đối tin tưởng và trung thành với chủ nghĩa cộng sản. Vì lý do đó, các giáo viên không ngần ngại nhét vào đầu óc non trẻ học sinh của họ những giáo điều của chủ nghĩa cộng sản. Họ đã tích cực giảng dạy cho học sinh của họ tin tưởng một cách tuyệt đối rằng, chỉ có Đảng Cộng mới có thể lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành được độc lập, tự do, dân chủ và Hạnh phúc. Họ cũng cố gắng hết sức để dẫn học sinh của họ đi đến kết luận rằng:

*“Yêu nước là phải yêu chủ nghĩa cộng sản”.*

Không phải ông Hồ hay đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) có ý định chỉ bảo các giáo viên phải nhồi nhét những giáo điều của chủ nghĩa cộng sản vào đầu óc non nớt của các em học sinh vào ngày 13/09/1958 tại một lớp học chính trị các giáo viên cấp II và II THPT. Thực ra chủ chương này đã được thực hiện ngay sau ngày ông Hồ và đảng CSVN cướp được chính quyền từ tay chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim vào tháng 8/1945. Sau khi cướp được chính quyền từ tay Chính Phủ thân Nhật của cụ Trần Trọng Kim, tại các trường THPT các giáo viên đã đề cao chủ nghĩa Cộng Sản lên tận mây xanh. Để làm rõ sự lừa dối này, tôi xin nêu một số bằng chứng cụ thể mà chính tôi là nạn nhân và nhân chứng khi còn là học sinh dưới mái trường VNDCCH trước năm 1954.

- **Bằng chứng thứ nhất** xuất hiện từ năm 1945, khi Nhật Bản đầu hàng Đồng minh. Cả thế giới đều biết rằng lý do chính khiến Nhật đầu hàng là vì Hoa Kỳ đã thả hai quả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki vào tháng 8 năm 1945. Tuy nhiên, giáo viên cộng sản Việt Nam lại dạy học sinh rằng lý do thực sự khiến Nhật đầu hàng là do quân đội Liên Xô, sau khi đã đánh bại lực lượng mạnh nhất của Nhật tại Mãn Châu và đang trên đường tiến về Đông Kinh nên vua Nhật phải đầu hàng vô điều kiện. Từ Changchun, thủ đô của Mãn Châu đến Đông Kinh (Tokyo) thủ đô của Nhật Bản có khoảng cách gần 2.000 cây số. Với khoảng cách xa như thế thì việc

quân đội Liên Xô từ Mãn Châu chuẩn bị tiến về Đông Kinh chắc chắn không phải là điều kiện Nhật Hoàng phải đầu hàng vô điều kiện với Hoa Kỳ.

- **Bằng chứng thứ hai** là giáo viên cộng sản luôn luôn cố gắng nhồi nhét vào đầu óc non trẻ của các em học sinh những giáo điều của Chủ Nghĩa Cộng Sản (CNCS) để buộc học sinh của họ tin rằng CNCS có một không hai trên thế giới. Liên Xô là một quốc gia áp dụng CNCS để xây dựng đất nước, nên chỉ trong một thời gian rất ngắn đã trở thành một quốc gia giàu mạnh nhất thế giới. Nhờ vào sự giàu mạnh của mình, Liên Xô đã tận tâm giúp các nước khác, trong đó có Việt Nam, trở nên giàu mạnh và tiến bộ như Liên Xô để cùng nhau vai sánh vai, tiến lên “Thế giới Đại Đồng”. Trong thế Đại Đồng không có biên giới giữa các quốc gia, mọi người đều bình đẳng và làm việc theo năng lực và hưởng thụ theo nhu cầu.

Trong thực tế, Liên Xô không phải là quốc gia giàu mạnh nhất thế giới vào thời điểm đó. Nó có thể là một quốc gia giàu mạnh nhất trong thế giới cộng sản, như câu tục ngữ: *“Trong xứ mù, thằng chột là vua”*. Nếu so với các nước trong Thế Giới Tự Do thì Liên Xô không thể là một trong 10 nước giàu nhất trong thế giới này. Ông Hoàng Hữu Quýnh, một đảng viên cao cấp của đảng Cộng Sản Việt Nam và cũng là một nghiên cứu sinh lâu năm tại Liên Xô. Sau năm 1975, ông Quýnh đã trở thành một người tị nạn chính trị tại Pháp, và đã viết một cuốn hồi ký có tựa đề là **“Tôi Bỏ Đảng”**. Trong đó ông Quýnh đã cho biết, đời sống của người dân Liên Xô có rất khó khăn, như phải xếp hàng hàng giờ trước một lò bánh mì chỉ để mua một ổ. Ngay cả ở Moscow cũng đầy trộm cướp, ăn mày và gái mại dâm.

Ông Hoàng Hữu Quýnh cũng cho biết rằng trước 1975, nước giàu nhất trong thế giới CS không phải Liên Xô mà là Đông Đức. Người dân Đông Đức đủ ăn, đủ mặc và hàng hóa tiêu dùng rất dồi dào. Vì vậy trong thế giới CS vào thời gian đó có câu: *“Một ngày sống ở Đông Đức sung sướng hơn ba tháng ở Liên Xô.”* Sau 1975, khi Cộng Sản miền Bắc chiếm được miền Nam Việt Nam, thì Đông Đức không còn là một quốc gia giàu nhất trong thế giới Cộng Sản nữa mà là miền Nam Việt Nam. Nơi đây hàng hóa rất phong phú, muốn mua cái gì cũng có và giá cả lại rất thấp. Do đó các phái đoàn ngoại giao của các nước cộng sản tại Hà Nội đổ xô đi Sài Gòn để mua sắm. Từ đó trong thế giới CS xuất hiện câu: *“Một ngày sống ở Sài Gòn, miền Nam Việt Nam, sung sướng hơn ba tháng sống ở Đông Đức.”*

Nếu dùng toán học để so sánh hai câu trên, người ta có thể viết thành phương trình như sau:

1 ngày ở Đông Đức = 90 ngày ở Liên Xô  
1 ngày ở Sài Gòn = 90 ngày ở Đông Đức  
1 ngày ở Sài Gòn =  $90 \times 90 = 8.100$  ngày ở Liên Xô  
8.100 ngày = 22,2 năm

Nói một cách “tổng cộng” là vào thời gian sau năm 1975, một ngày sống ở Saigon thủ đô cũ của Việt Nam Cộng Hòa, một quốc gia giàu mạnh vào bậc trung của Thế Giới Tự Do trước năm 1975 sung sướng hơn 22 năm ở Liên Xô một nước giàu mạnh nhất trong Thế Giới Cộng Sản.

Đâu là Thiên Đường Hạ Giới?  
Đâu là Địa Ngục Trần Gian?

- **Bằng chứng thứ ba** là việc giáo viên cộng sản tâng bốc Hồ Chí Minh thành một nhân vật siêu phàm. Ông ta không bao giờ phạm sai lầm, và sáng suốt như một vị thánh sống. Trong khi đó tục ngữ của ông cha ta có câu: “Nhân vô thập toàn”

- **Bằng chứng thứ tư** là việc bộ tuyên truyền và ca tụng ông Hồ xuất thân từ một gia đình có truyền thống cách mạng. Cha của ông là Nguyễn Sinh Sắc, một vị quan huyện đã xin từ chức để phản đối người Pháp, và Hồ đi nước ngoài từ hồi còn trẻ để tìm kiếm con đường giải phóng Việt Nam ra khỏi sự cai trị độc ác của Thực Dân Pháp vì lòng yêu nước.

Sau 1955, khi học ở miền Nam, tôi đọc được nhiều sách báo trung thực cho thấy hoàn toàn trái ngược. Cha của Hồ bị cách chức vì đánh chết người trong lúc say rượu, sau đó vào ông Sắc vào miền Nam sống bằng nghề cắt tóc thuốc nghèo khổ. Hồ phải bỏ học vì thiếu tiền, đi làm giáo viên tại Phan Thiết rồi vào Sài Gòn làm bồi bàn, rồi là một chân phụ bếp trên một con tàu vận tải của một người Pháp. Ông không đi tìm đường cứu nước mà **đi tìm kiếm sống**. Ông từng viết đơn xin vào học Trường Thuộc Địa của Pháp để phục vụ chính quyền Pháp, nhưng bị từ chối. Dưới đây bản copy lá đơn của ông Hồ khi còn mang tên Nguyễn Tất Thành:



Dưới đây là bản dịch của tờ đơn này:

Marseille, ngày 15 tháng 9 năm 1911

Kính gửi Ngài Tổng Thống

Thưa Ngài Tổng Thống,

Tôi xin trân trọng cầu xin lòng nhân từ của Ngài ban cho tôi được vào học Trường Thuộc địa với tư cách là học sinh nội trú.

Hiện nay tôi đang làm thuê cho hãng Chargeurs Réunis (tàu Amiral Latouche-Tréville) để sinh sống, nhưng tôi rất mong muốn được học tập. Tôi muốn trở nên người hữu ích cho nước Pháp đối với đồng bào tôi, và muốn làm cho đồng bào tôi được hưởng những lợi ích của học vấn.

Tôi là người ở tỉnh Nghệ An (An Nam).

Tôi đã học tiếng Pháp, chữ Quốc ngữ và chữ Hán.

Trong khi chờ đợi câu trả lời mà tôi hy vọng là thuận lợi từ Ngài Bộ trưởng, tôi xin Ngài nhận nơi đây lòng biết ơn sâu sắc của tôi.

Kính thư

NGUYỄN TẮT THÀNH

(Đang ở tại Marseille, nhận thư tại văn phòng hãng Chargeurs Réunis)

Mặt khác để đề cao ông Hồ các giáo viên hay cán bộ giáo dục của đảng Cộng Sản Việt Nam đã biến những khuyết điểm của ông thành ưu điểm để thần thánh hóa ông ta. Sau khi được đọc các sách báo trung thực ở miền Nam, tôi nhận ra ông Hồ chỉ là một con người bình thường, nhưng về sự gian dối và tàn nhẫn thì ít lãnh tụ nào trên thế giới sánh bằng. Ông có nhiều vợ không chính thức. Đồng thời, ông cũng là người phạm nhiều tội ác đối với dân tộc. Dưới đây là một số tội điển hình:

- Giết hại hàng nghìn người Việt Nam yêu nước, nhưng không yêu chủ nghĩa cộng sản.
- Gây ra ba cuộc chiến tranh không cần thiết và đã giết hàng triệu người dân vô tội.
- Cống con rắn cực độc có tên là Thỏ Cải từ Trung Quốc vào Việt Nam để cho cắn chết khoảng hơn 40.000 người Việt Nam. Trong số này đại đa số là địa chủ.

Ngoài ra, trong tiêu chí vì lợi ích trăm năm trồng người, các cán bộ giáo dục của ông Hồ đã hư cấu hay tạo dựng hai gương thiêu niên anh hùng là Lê Văn Tám và Kim Đồng với mục đích khuyến khích các học sinh non trẻ noi theo những tấm gương anh hùng này.

-Câu chuyện anh hùng thứ nhất có thể được tóm tắt như sau:

*"Một cậu bé mười tuổi tên là Lê Văn Tám. Gia đình Tám quá nghèo nên em phải mưu sinh bằng nghề bán rong đậu phộng rang. Vì lòng căm thù và phẫn nộ đối với thực dân Pháp, những kẻ quyết tâm tái chiếm đất nước mình, Lê Văn Tám đã tự tửm xăng lên người. Sau đó, em tự biến mình thành một ngọn đuốc sống, rồi chạy thẳng vào khu vực có bồn nhiên liệu của quân đội Pháp ở Thị Nghè, vùng ven Sài Gòn. Kết quả của hành động anh hùng tại Thị Nghè của cậu bé Tám đã phá hủy nhiều bồn nhiên liệu và kho đạn dược của quân đội Pháp."*

-Câu chuyện anh hùng thứ hai được tóm lược như sau:

*"Một đại đội lính Nhật bao vây một khu rừng, nơi có một trung đội bộ đội Việt Minh đang ẩn náu. Lực lượng Nhật đông và mạnh. Vì vậy, trung đội Việt Minh chỉ còn một con đường là chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Trong tình thế vô cùng nguy ngập này, cậu bé liên lạc của trung đội có tên là Kim Đồng, đã quyết định một mình trốn thoát khỏi ra khỏi khu vực bị vây hãm sang một khu vực kế cận. Nhờ là một cậu bé nhỏ tuổi nên Kim Đồng đã trốn thoát thành công. Ngay sau khi đến khu vực mới, cậu bé đã thổi còi gây ra rất nhiều tiếng động. Điều này khiến quân Nhật nghĩ rằng họ có thể đã bao vây nhầm chỗ. Vì vậy, quân Nhật lập tức rời khỏi khu vực bao vây cũ để bao vây khu vực mới, nơi phát ra tiếng động ồn ào. Khi vòng vây được khép chặt, quân Nhật không tìm thấy gì ngoài một cậu bé khoảng mười tuổi với chiếc còi trên tay. Quân Nhật nhận ra mình đã bị một đứa trẻ đánh lừa, nên lập tức giết em. Cuối cùng, trung đội Việt Minh rút lui an toàn, nhưng cậu bé liên lạc đã bị hy sinh."*

Hai tấm gương anh hùng hư cấu hay bịa đặt này đã được giảng dạy trong các trường học ở Liên Khu Bắc Việt thời bấy giờ. Điều này chứng tỏ rằng các nhà giáo dục Việt Nam dưới sự chỉ đạo của ông Hồ, đã cố tình khai thác đầu óc non nớt của trẻ em Việt Nam để nhồi nhét vào đó những điều tệ hại. Các nhà giáo dục trong các quốc gia tự do và dân chủ không bao giờ dám làm điều tối kỵ này với con em của họ. Một học sinh trong cái gọi là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, giống như một con ngựa kéo xe, hai mắt bị che, chỉ thấy qua khe, cảnh vật phía trước, của miếng da che, nên chẳng thấy gì dọc hai bên đường.

Người Việt Nam vốn có một truyền thống rất tốt đẹp tôn trọng thầy giáo qua các tục ngữ, thành ngữ như: Tôn sư trọng đạo - Nhất tự vi sư, bán tự vi sư – Nên mỗi khi thấy thầy giáo giảng dạy điều gì đều được học sinh tin tưởng và coi như “khuôn vàng thước ngọc”. Trong cái xã hội của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, dưới sự lãnh đạo anh minh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các giáo viên đã dạy học sinh:

*Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Bác Hồ hơn cả mẹ cha  
Công lao trời biển bao la biển trời*

Trong vùng kiểm soát của ông Hồ ở Liên Khu Bắc Việt cán bộ giáo dục hay giáo viên luôn luôn tô son điểm phấn Liên Xô và bôi tro trát trấu Hoa Kỳ. Liên xô là thiên đàng hạ giới và Hoa Kỳ là địa ngục trần gian. Họ mô tả người Mỹ như một con quái vật. Trong một bài viết tuyên truyền được phát sóng vào năm 1954 từ Hà Nội, Việt Minh Cộng Sản mô tả người Mỹ như sau:

*“Đầu hắn là một lô cốt. Râu hắn là dây kẽm gai. Mắt hắn là bom. Răng hắn là đạn dum-dum. Hai tay hắn là súng và từ mũi hắn tuôn ra lửa. Hắn là ma cà rồng, hút máu trẻ con. Trán hắn là ổ pháo, thân thể hắn là sân bay. Ngón tay hắn là lưỡi lê, bàn chân hắn là xe tăng. Hắn nhe nanh để hăm dọa, nhưng trong cái miệng gớm ghiếc ấy hắn chỉ có thể nhai sắt vụn, bởi vì hắn đang phải đối đầu với sức mạnh hùng hậu của nhân dân Việt Nam anh dũng chiến đấu. Tóm lại, người Mỹ chỉ là một gã khổng lồ bằng giấy.”*

Vì truyền thống tôn sư trọng đạo, nên tôi tin mọi điều do giáo viên dạy là đúng và là chân lý. Chính sách giáo dục này là lừa dối và sẽ làm đất nước suy vong. Ông Hồ chắc hẳn biết câu nói của Abraham Lincoln: *“Bạn có thể lừa một số người mãi mãi, và tất cả mọi người trong một thời gian, nhưng không thể lừa tất cả mọi người mãi mãi.”*

Cách trồng người của ông Hồ như thế sẽ biến học sinh, những con người mà tổ quốc mong cho mai sau thành những con người bị nhồi sọ, chỉ biết vâng lệnh và làm theo lệnh của nhà cầm quyền, tương tự như những Zombies ở Haiti. Lão Tử từng nói: *“Thầy thuốc sai giết một người; lãnh đạo chính trị sai hại cả quốc gia; lãnh đạo văn hóa sai hủy diệt cả dân tộc.”*

Tôi đã đi học dưới chế độ này từ 1945 đến 1954. Đã hơn 70 năm trôi qua, nhưng mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn rùng mình. Chính sách giáo dục đó không chỉ đầu độc thế hệ trẻ mà còn phá hoại tương lai của cả một dân tộc có gần 5.000 năm văn hiến.